



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình  
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 \* Fax: 0232-3858339

Số: 457/61 /HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

- Tên mẫu: Hàm lượng khí độc
- Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình  
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích đo: Quan trắc môi trường đợt 1/2022 tại Nhà máy gạch không nung Trường Thành
- Ngày đo: 28/6/2022
- Phương pháp thử: CO(HD-HSMT 13.07), SO<sub>2</sub>(TCVN 5971 : 1995), NO<sub>2</sub>(TCVN 6137:2009)
- Kết quả đo:

TT	Vị trí đo	Đơn vị tính	Kết quả		
			CO	NO <sub>2</sub>	SO <sub>2</sub>
1	K1: Tại dây chuyền sản xuất (17°31'30.7"N - 106°33'15.1"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 3.000	12	< 10
2	K2: Tại Kho chứa nguyên vật liệu (17°31'30.2"N - 106°33'16.0"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 3.000	15	< 10
3	K3: Tại khu vực nhà hành chính (17°31'28.3"N - 106°33'13.4"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 3.000	17	14
4	K4: Tại Khu dân cư thôn 8 cách nhà máy 100m về phía Đông (17°31'27.5"N - 106°33'19.9"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 3.000	< 10	< 10

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025



Đồng Hới, ngày 11 tháng 7 năm 20 22

P. GIÁM ĐỐC

Trưởng phòng TN

*Chuan*

Giang Tân Thông



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho *thời điểm* đã được kiểm tra  
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình  
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 \* Fax: 0232-3858339

Số: 458/6T /HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01 / 1

- Tên mẫu: Hàm lượng bụi.
- Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình  
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích đo: Quan trắc môi trường đợt 1/2022 tại Nhà máy gạch không nung Trường Thành
- Ngày đo: 28/6/2022
- Kết quả đo:

TT	Vị trí đo	Đơn vị tính	Kết quả
1	K1: Tại dây chuyền sản xuất (17°31'30.7"N - 106°33'15.1"E)	µg/m <sup>3</sup>	220
2	K2: Tại Kho chứa nguyên vật liệu (17°31'30.2"N - 106°33'16.0"E)	µg/m <sup>3</sup>	210
3	K3: Tại khu vực nhà hành chính (17°31'28.3"N - 106°33'13.4"E)	µg/m <sup>3</sup>	90
4	K4: Tại Khu dân cư thôn 8 cách nhà máy 100m về phía Đông (17°31'27.5"N - 106°33'19.9"E)	µg/m <sup>3</sup>	60

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Đồng Hới, ngày 1 tháng 7 năm 2022

Trưởng phòng TN

GIÁM ĐỐC

*Chuan*



Phan Thanh Giản

Giang Tấn Thông

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho *thử nghiệm* đã được kiểm tra  
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình  
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 \* Fax: 0232-3858339

Số: 4591AT /HSMT

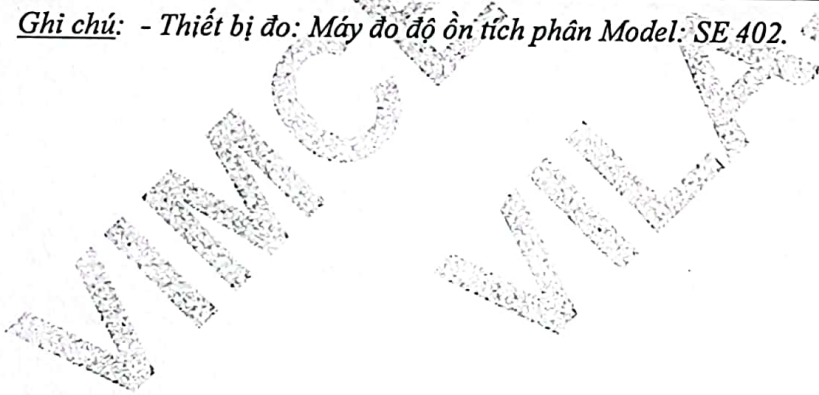
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 1 / 1

- Tên mẫu: Độ ồn.
- Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình  
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích đo: Quan trắc môi trường đợt 1/2022 tại Nhà máy gạch không nung Trường Thành
- Ngày đo: 28/6/2022
- Phương pháp thử: TCVN 7878-2:2018
- Kết quả đo:

TT	Vị trí đo	Đơn vị tính	Kết quả
1	K1: Tại dây chuyền sản xuất (17°31'30.7"N - 106°33'15.1"E)	dBA	86,1
2	K2: Tại Kho chứa nguyên vật liệu (17°31'30.2"N - 106°33'16.0"E)	dBA	76,2
3	K3: Tại khu vực nhà hành chính (17°31'28.3"N - 106°33'13.4"E)	dBA	63,6
4	K4: Tại Khu dân cư thôn 8 cách nhà máy 100m về phía Đông (17°31'27.5"N - 106°33'19.9"E)	dBA	57,6

Ghi chú: - Thiết bị đo: Máy đo độ ồn tích phân Model: SE 402.



Đồng Hới, ngày 11 tháng 7 năm 2022

Trưởng phòng TN

GIÁM ĐỐC

Giang Tân Thông



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho thời điểm đã được kiểm tra  
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình  
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 \* Fax: 0232-3858339

Số: 460/QT/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/11

- Tên mẫu: Nước dưới đất. 2. Kí hiệu: NN.
- Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình  
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích đo: Quan trắc môi trường đợt 1/2022 tại Nhà máy gạch không nung Trường Thành
- Quy cách mẫu: Mẫu do Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm lấy
- Ngày lấy mẫu: 28/6/2022
- Kết quả phân tích:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	pH	TCVN 6492 : 2011		5,7
2	Độ cứng tổng số	TCVN 6224: 1996	mg/l	25,5
3	NH <sub>4</sub> (tính theo N)	TCVN 6179-1: 1995	mg/l	0,31
4	Fe tổng số	TCVN 6177 : 1996	mg/l	0,15
5	Coliform	TCVN 6187-1:2019	VK/100ml	KPH (<1)

Ghi chú: Mẫu được lấy tại nước giếng khoan cấp nước sinh hoạt của Nhà máy, có tọa độ 17°31'28.2"N - 106°33'13.8"E)

VINCE VILA

Đồng Hới, ngày 1 tháng 7 năm 2022

Trưởng phòng TN

*Chueel*

Giang Tấn Thông

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra  
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình  
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 \* Fax: 0232-3858339

Số: 686/QT/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1.

- Tên mẫu: Hàm lượng khí độc
- Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình  
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích đo: Quan trắc môi trường đợt 2/2022 tại Nhà máy gạch không nung Trường Thành
- Ngày đo: 01/11/2022
- Phương pháp thử: CO (HD-HSMT 13.07), SO<sub>2</sub> (TCVN 5971 : 1995), NO<sub>2</sub> (TCVN 6137 : 2009)
- Kết quả đo:

TT	Vị trí đo	Đơn vị tính	Kết quả		
			CO	NO <sub>2</sub>	SO <sub>2</sub>
1	K1: Tại dây chuyền sản xuất (17°31'30.7"N - 106°33'15.1"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 3.000	14	< 10
2	K2: Tại Kho chứa nguyên vật liệu (17°31'30.2"N - 106°33'16.0"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 3.000	< 10	< 10
3	K3: Tại khu vực nhà hành chính (17°31'28.3"N - 106°33'13.4"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 3.000	12	< 10
4	K4: Tại Khu dân cư thôn 8 cách nhà máy 100m về phía Đông (17°31'27.5"N - 106°33'19.9"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 3.000	< 10	< 10

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Trưởng phòng TN

Giang Tấn Thông

Đồng Hới, ngày 15 tháng 11 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho *thời điểm* đã được kiểm tra  
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình  
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 \* Fax: 0232-3858339

Số: 687/QT /HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/11

- Tên mẫu: Hàm lượng bụi.
- Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình  
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích đo: Quan trắc môi trường đợt 2/2022 tại Nhà máy gạch không nung Trường Thành
- Ngày đo: 01/11/2022
- Phương pháp thử: TCVN 5067: 1995
- Kết quả đo:

TT	Vị trí đo	Đơn vị tính	Kết quả
1	K1: Tại dây chuyền sản xuất (17°31'30.7"N - 106°33'15.1"E)	µg/m <sup>3</sup>	190
2	K2: Tại Kho chứa nguyên vật liệu (17°31'30.2"N - 106°33'16.0"E)	µg/m <sup>3</sup>	170
3	K3: Tại khu vực nhà hành chính (17°31'28.3"N - 106°33'13.4"E)	µg/m <sup>3</sup>	70
4	K4: Tại Khu dân cư thôn 8 cách nhà máy 100m về phía Đông (17°31'27.5"N - 106°33'19.9"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 50

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Trưởng phòng TN

*Chun*

Giang Tấn Thông

Đồng Hới, ngày 15 tháng 11 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho *thử nghiệm* đã được kiểm tra  
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình  
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 \* Fax: 0232-3858339

Số: 688/QTTHSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

- Tên mẫu: Độ ồn.
- Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình  
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích đo: Quan trắc môi trường đợt 2/2022 tại Nhà máy gạch không nung Trường Thành
- Ngày đo: 01/11/2022
- Phương pháp thử: TCVN 7878-2:2018
- Kết quả đo:

TT	Vị trí đo	Đơn vị tính	Kết quả
1	K1: Tại dây chuyền sản xuất (17°31'30.7"N - 106°33'15.1"E)	dBA	85,7
2	K2: Tại Kho chứa nguyên vật liệu (17°31'30.2"N - 106°33'16.0"E)	dBA	74,6
3	K3: Tại khu vực nhà hành chính (17°31'28.3"N - 106°33'13.4"E)	dBA	62,7
4	K4: Tại Khu dân cư thôn 8 cách nhà máy 100m về phía Đông (17°31'27.5"N - 106°33'19.9"E)	dBA	56,2

Ghi chú: - Thiết bị đo: Máy đo độ ồn tích phân Model: SE 402.

Trưởng phòng TN V

Giang Tấn Thông

Đồng Hới, ngày 15 tháng 11 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho *thời điểm* đã được kiểm tra.  
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình  
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 \* Fax: 0232-3858339

Số: 689/QT/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

1. Tên mẫu: Nước dưới đất. 2. Kí hiệu: NN.  
3. Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình  
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.  
4. Mục đích đo: Quan trắc môi trường đợt 2/2022 tại Nhà máy gạch không nung Trường Thành  
5. Quy cách mẫu: Mẫu do Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm lấy  
6. Ngày lấy mẫu: 01/11/2022  
7. Kết quả phân tích:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	pH	TCVN 6492 : 2011		5,6
2	Độ cứng tổng số	TCVN 6224: 1996	mg/l	23
3	NH <sub>4</sub> (tính theo N)	TCVN 6179-1: 1995	mg/l	0,25
4	Fe tổng số	TCVN 6177 : 1996	mg/l	0,1
5	Coliform	TCVN 6187-1:2019	VK/100ml	KPH (<1)

Ghi chú: Mẫu được lấy tại nước giếng khoan cấp nước sinh hoạt của Nhà máy, có tọa độ 17°31'28.2"N - 106°33'13.8"E)

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Trưởng phòng TNƯ

*Chuuu*

Giang Tấn Thông

Đồng Hới, ngày 15 tháng 11 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho Mẫu đã được kiểm tra  
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình  
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 \* Fax: 0232-3858339

Số: 110/QT /HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

- Tên mẫu: Hàm lượng bụi.
- Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình  
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích đo: Quan trắc môi trường đợt 1/2023 tại Nhà máy gạch không nung Trường Thành
- Ngày đo: 20/03/2023
- Phương pháp thử: TCVN 5067: 1995
- Kết quả đo:

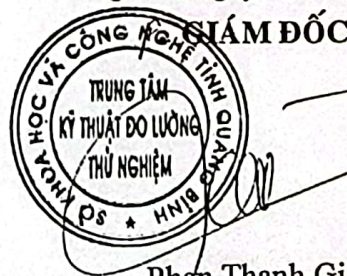
TT	Vị trí đo	Đơn vị tính	Kết quả
1	K1: Tại dây chuyền sản xuất (17°31'30.7"N - 106°33'15.1"E)	µg/m <sup>3</sup>	160
2	K2: Tại Kho chứa nguyên vật liệu (17°31'30.2"N - 106°33'16.0"E)	µg/m <sup>3</sup>	110
3	K3: Tại khu vực nhà hành chính (17°31'28.3"N - 106°33'13.4"E)	µg/m <sup>3</sup>	60
4	K4: Tại Khu dân cư thôn 8 cách nhà máy 100m về phía Đông (17°31'27.5"N - 106°33'19.9"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 50

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC 17025

Đồng Hới, ngày 12 tháng 03 năm 2023

Trưởng phòng TN

Giang Tân Thông



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho thời điểm đã được kiểm tra  
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình  
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 \* Fax: 0232-3858339

Số: 111/QT/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

- Tên mẫu: Độ ồn.
- Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình  
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích đo: Quan trắc môi trường đợt 1/2023 tại Nhà máy gạch không nung Trường Thành
- Ngày đo: 20/03/2023
- Phương pháp thử: TCVN 7878-2:2018
- Kết quả đo:

TT	Vị trí đo	Đơn vị tính	Kết quả
1	K1: Tại dây chuyền sản xuất (17°31'30.7"N - 106°33'15.1"E)	dBA	85,2
2	K2: Tại Kho chứa nguyên vật liệu (17°31'30.2"N - 106°33'16.0"E)	dBA	76,9
3	K3: Tại khu vực nhà hành chính (17°31'28.3"N - 106°33'13.4"E)	dBA	60,8
4	K4: Tại Khu dân cư thôn 8 cách nhà máy 100m về phía Đông (17°31'27.5"N - 106°33'19.9"E)	dBA	55,7

Ghi chú: - Thiết bị đo: Máy đo độ ồn tích phân Model: SE 402.

Trưởng phòng TN

Giang Tân Thông

Đồng Hới, ngày 12 tháng 03 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho thiết bị đã được kiểm tra  
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình  
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 \* Fax: 0232-3858339

Số: 112/QT/HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

1. Tên mẫu: Nước dưới đất. 2. Kí hiệu: NN.  
3. Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình  
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.  
4. Mục đích đo: Quan trắc môi trường đợt 1/2023 tại Nhà máy gạch không nung Trường Thành  
5. Quy cách mẫu: Mẫu do Trung tâm Kỹ thuật Đo lường Thử nghiệm lấy  
6. Ngày lấy mẫu: 20/03/2023  
7. Kết quả phân tích:

TT	Chỉ tiêu phân tích	Phương pháp thử	Đơn vị tính	Kết quả
1	pH	TCVN 6492 : 2011		5,7
2	Độ cứng tổng số	TCVN 6224: 1996	mg/l	20
3	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> (tính theo N)	TCVN 6179-1: 1996	mg/l	0,07
4	Fe tổng số	TCVN 6177 : 1996	mg/l	0,14
5	Coliform	TCVN 6187-1:2019	VK/100ml	KPH (<1)

Ghi chú: Mẫu được lấy tại nước giếng khoan cấp nước sinh hoạt của Nhà máy, có tọa độ 17<sup>o</sup>31'28.2"N - 106<sup>o</sup>33'13.8"E)

Đồng Hới, ngày 12 tháng 03 năm 2023

Trưởng phòng TN

Giang Tấn Thông



Phan Thanh Giàn

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho mẫu đã được kiểm tra  
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUẢNG BÌNH  
TRUNG TÂM KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG THỬ NGHIỆM

ĐC: TDP 10 - Phường Đồng Phú - TP. Đồng Hới - Quảng Bình  
Điện thoại: 0232-3858338 / 0919 430 138 \* Fax: 0232-3858339

Số: 109/KT /HSMT

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Trang số 01/1

- Tên mẫu: Hàm lượng khí độc
- Khách hàng: Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình  
Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.
- Mục đích đo: Quan trắc môi trường đợt 1/2023 tại Nhà máy gạch không nung Trường Thành
- Ngày đo: 20/03/2023
- Phương pháp thử: CO (HD-HSMT 13.07), SO<sub>2</sub> (TCVN 5971 : 1995), NO<sub>2</sub> (TCVN 6137 : 2009)
- Kết quả đo:

TT	Vị trí đo	Đơn vị tính	Kết quả		
			CO	NO <sub>2</sub>	SO <sub>2</sub>
1	K1: Tại dây chuyền sản xuất (17°31'30.7"N - 106°33'15.1"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 3.000	12	14
2	K2: Tại Kho chứa nguyên vật liệu (17°31'30.2"N - 106°33'16.0"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 3.000	< 10	< 10
3	K3: Tại khu vực nhà hành chính (17°31'28.3"N - 106°33'13.4"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 3.000	< 10	< 10
4	K4: Tại Khu dân cư thôn 8 cách nhà máy 100m về phía Đông (17°31'27.5"N - 106°33'19.9"E)	µg/m <sup>3</sup>	< 3.000	< 10	< 10

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO/IEC17025

Đồng Hới, ngày 12 tháng 04 năm 2023

Trưởng phòng TN

*Chuan*

Giang Tân Thông



Phan Thanh Giản

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị cho *thời điểm* đã được kiểm tra  
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu khách hàng

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án:  
Đầu tư xây dựng Nhà máy gạch không nung của Công ty TNHH  
Xây dựng Trường Thành Quảng Bình

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ Quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Xét Biên bản Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy gạch không nung của Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình, họp ngày 12 tháng 8 năm 2014;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy gạch không nung đã được chỉnh sửa, bổ sung kèm theo văn bản giải trình số 15/CT ngày 27 tháng 8 năm 2014 của Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1291/TNMT-CCMT ngày 29 tháng 8 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy gạch không nung tại xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình của Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

**1. Phạm vi, quy mô của dự án:**

**1.1. Phạm vi dự án:**

Vị trí dự án tại xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**1.2. Quy mô dự án:**

Tổng diện tích của khu đất là 10.000 m<sup>2</sup>.

Sản xuất gạch không nung, công suất 22,5 triệu sản phẩm QTC/năm. ✓

## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Các yêu cầu về thiết kế, xây dựng và hoạt động của dự án phải tuân theo Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan đến hoạt động của dự án. Thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

2.2. Đảm bảo các phân khu chức năng, xây dựng các hạng mục công trình của Nhà máy phải đúng theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

2.3. Trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Nhà máy phải áp dụng các biện pháp quản lý, thực hiện các biện pháp xử lý môi trường hiệu quả nhằm giảm thiểu tối đa ô nhiễm bụi, tiếng ồn, nước thải, chất thải rắn do hoạt động của dự án gây ra. Thu gom và xử lý hợp vệ sinh môi trường các loại chất thải sinh hoạt và các loại chất thải khác phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động dự án.

2.4. Trang bị đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý bụi tại các công đoạn phát sinh bụi trong quá trình hoạt động sản xuất của nhà máy; đảm bảo không để bụi phát tán ra môi trường xung quanh.

2.5. Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công và hoạt động dự án phải được thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý và lập hồ sơ đăng ký theo đúng quy định tại Thông tư 12/2011/TT-BTNMT ngày 14 tháng 4 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.6. Có biện pháp đảm bảo an toàn giao thông khu vực trong quá trình thi công và hoạt động của dự án.

2.7. Việc khai thác nước ngầm và xả nước thải vào nguồn nước phải được cấp phép theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

2.8. Đảm bảo diện tích cây xanh theo quy hoạch đã được phê duyệt, tăng cường trồng vành đai cây xanh quanh hàng rào nhà máy, chọn chủng loại cây xanh phù hợp với tính chất hoạt động của dự án và điều kiện tự nhiên khu vực; cây xanh phải được trồng tiến hành đồng thời với việc xây dựng nhà máy.

2.9. Niêm yết công khai tại địa điểm thực hiện dự án về các loại chất thải, công nghệ xử lý, thông số tiêu chuẩn về chất thải, các giải pháp bảo vệ môi trường để cộng đồng dân cư biết, kiểm tra và giám sát.

2.10. Trong quá trình thực hiện, chủ dự án phải phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

2.11. Thực hiện chương trình giám sát môi trường như trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; cập nhật, lưu giữ số liệu và định kỳ báo cáo cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường.

2.12. Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.13. Báo cáo UBND huyện Bồ Trạch về nội dung Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Lập và niêm yết bản tóm tắt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại trụ sở UBND xã Lý Trạch nơi có dự án.

2.14. Chủ dự án phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường trong các trường hợp sau đây:

- a) Thay đổi địa điểm thực hiện dự án;
- b) Không triển khai thực hiện dự án trong thời gian ba mươi sáu (36) tháng, kể từ thời điểm ban hành Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- c) Thay đổi quy mô, công suất hoặc công nghệ làm gia tăng mức độ tác động xấu đến môi trường hoặc phạm vi chịu tác động do những thay đổi này gây ra.

**Điều 2.** Chủ dự án phải lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của dự án; nghiêm túc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn thi công xây dựng dự án; lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận việc đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án gửi cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xác nhận trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định tại Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với các khoản 1 và 2 Điều 1 của Quyết định này, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để Quyết định việc đầu tư dự án; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của dự án.

**Điều 5.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND huyện Bồ Trạch và chính quyền địa phương thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND huyện Bồ Trạch, Chủ tịch UBND xã Lý Trạch và Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *oi*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Lưu: VT, CVTNMT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Quang**



EVN

Công ty Điện lực Quảng Bình

Mã số thuế (Tax Code): 0400101394-001

Địa chỉ (Address): 195 Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19001909

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Bố Trạch - Số TK: 3801201000131 - Tại NH NH NoNva PTNT Việt Nam - CN Bố Trạch



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 07 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K2JTA1

Số (No): 1700936

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình

Mã số thuế (Tax code): 3100261177

Địa chỉ (Address): Thôn 8, Xã Lý Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PC01DD0881574

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	DVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	I	2	3=Ix2
1	Điện tiêu thụ kỳ 1 tháng 6 năm 2023 từ ngày 01/06/2023 đến ngày 30/06/2023 (kèm theo bảng kê số 1308221895 ngày 01 tháng 07 năm 2023)	kWh	2.720	-	5.025.440
<b>Cộng tiền hàng (Total amount):</b>					<b>5.025.440</b>
<b>Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%</b>				<b>Tiền thuế GTGT (VAT amount): 402.035</b>	
<b>Tỷ giá (Exchanged rate):</b>				<b>Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 5.427.475</b>	

Số tiền bằng chữ (Amount in words): Năm triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng.

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC QUẢNG BÌNH  
Ngày ký: 01/07/2023 21:33:41



EVN

Công ty Điện lực Quảng Bình

Mã số thuế (Tax Code): 0400101394-001

Địa chỉ (Address): 195 Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19001909

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Bồ Trạch - Số TK: 3801201000131 - Tại NH NH NoNva

PTNT Việt Nam - CN Bồ Trạch



### HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử  
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 05 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TA1

Số (No): 1131084

Họ tên người mua hàng (Buyer name)

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình

Mã số thuế (Tax code): 3100261177

Địa chỉ (Address): Thôn 8, Xã Lý Trạch, Huyện Bồ Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PC01DD0881574

Số tài khoản (Account No)

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	I	I	B=IxI
1	Điện tiêu thụ tháng 4 năm 2023 từ ngày 01/04/2023 đến ngày 30/04/2023 (kèm theo bảng kê số 1297710491 ngày 01 tháng 05 năm 2023)	kWh	7.480	.	14.633.360
<b>Cộng tiền hàng (Total amount)</b>					<b>14.633.360</b>
<b>Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%</b>					<b>Tiền thuế GTGT (VAT amount): 1.463.336</b>
<b>Tỷ giá (Exchanged rate):</b>					<b>Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 16.096.696</b>

Số tiền bằng chữ (Amount in words): Mười sáu triệu không trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

✓ ĐƠN KẾ TÍNH VÀ CHẤM TÍNH ĐÓNG VÀO QUẢNG BÌNH  
Ngày 01/05/2023 10:40:51



Công ty Điện lực Quảng Bình

Mã số thuế (Tax Code): 0400101394-001

Địa chỉ (Address): 195 Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19001909

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Bỏ Trách - Số TK 3801201000131 - Tài NH NH NoNva PTNT Việt Nam - CN Bỏ Trách



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử (Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 04 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K2JTA1

Số (No): 847700

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình

Mã số thuế (Tax code): 3100261177

Địa chỉ (Address): Thôn 8, Xã Lý Trạch, Huyện Bỏ Trách, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PC01DD0881574

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TMCK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	DVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 3 năm 2023 từ ngày 01/03/2023 đến ngày 31/03/2023	kWh	7000	-	13.783.480
	(kèm theo bảng kê số 1292557923 ngày 01 tháng 04 năm 2023)				
Cộng tiền hàng (Total amount):					13.783.480
Thuế suất GTGT (VAT rate) 10%:					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 1.378.348
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 15.161.828

Số tiền bằng chữ (Amount in words): Mười lăm triệu một trăm sáu mươi một nghìn tám trăm hai mươi tám đồng

Người mua hàng (Buyer):

Người bán hàng (Seller):

Đã ký (Signed) CÔNG TY ĐIỆN LỰC QUẢNG BÌNH  
Ngày 01/04/2023 10:34:44



Công ty Điện lực Quảng Bình

Mã số thuế (Tax Code): 0400101394-001

Địa chỉ (Address): 195 Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19001909

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Bố Trạch - Số TK: 3801201000131 - Tại NH: NH NoNva PTNT Việt Nam - CN Bố Trạch



### HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Hàn thể hiện của hóa đơn điện tử  
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 08 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K2JTA1  
Số (No): 1985792

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình

Mã số thuế (Tax code): 3100261177

Địa chỉ (Address): Thôn 8, Xã Lý Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PC01DD0881574

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)	
A	B	C	1	2	3=1x2	
1	Điện tiêu thụ tháng 7 năm 2023 từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/07/2023 (kèm theo bảng kê số 1313432613 ngày 01 tháng 08 năm 2023)	kWh	2320	-	4.248.720	
<b>Cộng tiền hàng (Total amount):</b>					<b>4.248.720</b>	
<b>Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%</b>			<b>Tiền thuế GTGT (VAT amount):</b>		<b>339.898</b>	
<b>Tỷ giá (Exchanged rate):</b>				<b>Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):</b>		<b>4.588.618</b>

Số tiền bằng chữ (Amount in words): Bốn triệu năm trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm mười tám đồng.

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

✓ Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC QUẢNG BÌNH  
Ngày ký: 01/08/2023 14:25:29

**Công ty Điện lực Quảng Bình**

Mã số thuế (Tax Code): 0400101394-001

Địa chỉ (Address): 195 Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19001909

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Bồ Trạch - Số TK. 3801201000131 - Tại NH. NH NoNva PTNT Việt Nam - CN Bồ Trạch

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
(VAT INVOICE)**Bản thể hiện của hóa đơn điện tử  
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 06 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TAL

Số (No): 1416021

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình

Mã số thuế (Tax code): 3100261177

Địa chỉ (Address): Thôn 8, Xã Lý Trạch, Huyện Bồ Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PC01DD0881574

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 5 năm 2023 từ ngày 01/05/2023 đến ngày 31/05/2023 (kèm theo bảng kê số 1303117403 ngày 01 tháng 06 năm 2023)	kWh	6280	.	12.397.360
<b>Cộng tiền hàng (Total amount):</b>					<b>12.397.360</b>
<b>Thuế suất GTGT (VAT rate): 10%</b>			<b>Tiền thuế GTGT (VAT amount):</b>		<b>1.239.736</b>
<b>Tỷ giá (Exchanged rate):</b>				<b>Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):</b>	
					<b>13.637.096</b>
<b>Số tiền bằng chữ (Amount in words): Mười ba triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn không trăm chín mươi sáu đồng</b>					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

 Đơn ký bán: CÔNG TY ĐIỆN LỰC QUẢNG BÌNH  
Ngày ký: 01/06/2023 15:28:09

**Công ty Điện lực Quảng Bình**

Mã số thuế (Tax Code): 0400101394-001

Địa chỉ (Address): 195 Đường Hữu Nghị, Phường Nam Lý, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Điện thoại (Phone Number): 19001909

Thông tin thanh toán (Payment Information): Điện lực Bố Trạch - Số TK: 3801201000131 - Tại NH: NH NoNvã PTNT Việt Nam - CN Bố Trạch

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
(VAT INVOICE)**Bản thể hiện của hóa đơn điện tử  
(Electronic invoice display)

Ngày (Date) 01 tháng (month) 09 năm (year) 2023

Ký hiệu (Serial): 1K23TAL

Số (No): 2271875

Họ tên người mua hàng (Buyer name):

Tên đơn vị (Company name): Công ty TNHH Xây dựng Trường Thành Quảng Bình

Mã số thuế (Tax code): 3100261177

Địa chỉ (Address): Thôn 8, Xã Lý Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Mã khách hàng (Customer's Code): PC01DD0881574

Số tài khoản (Account No):

Hình thức thanh toán (Payment method): TMUCK

Đồng tiền thanh toán (Payment currency): VND

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	DVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Điện tiêu thụ tháng 8 năm 2023 từ ngày 01/08/2023 đến ngày 31/08/2023 (kèm theo bảng kê số 1318533050 ngày 01 tháng 09 năm 2023)	kWh	1.680	-	3.242.120
Cộng tiền hàng (Total amount):					3.242.120
Thuế suất GTGT (VAT rate): 8%					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 259.370
Tỷ giá (Exchanged rate):					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): 3.501.490
Số tiền bằng chữ (Amount in words): Ba triệu năm trăm linh một nghìn bốn trăm chín mươi đồng.					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

 Được ký bởi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC QUẢNG BÌNH  
Ngày ký: 01/09/2023 14:53:20

## HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v thu gom, vận chuyển rác thải)

Số: 101/HĐKT

*Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước tại phụ lục số 03 ban hành kèm theo quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ Quyết định 36/2018/QĐ - UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc điều chỉnh, quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu, gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ vào thoả thuận của hai bên,*

Hôm nay, ngày 01 tháng 1 năm 2023;

Tại: Ủy ban nhân dân xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

**Chúng tôi gồm:**

**ĐẠI DIỆN BÊN A: Công ty TNHH Xây Dựng Trường Thành Quảng Bình;**

Dại diện là ông: Nguyễn Văn Thạnh;

Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Điện thoại: DD: 0913386340;

Tài khoản: 0400 000 693 12 Tại Ngân hàng hàng Sacombank Quảng Bình phòng giao dịch Bố Trạch.

Mã số thuế: 3100261177;

**ĐẠI DIỆN BÊN B: Ủy ban nhân dân xã Lý Trạch;**

1. Ông: Nguyễn Quang Tiến; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Lý Trạch;

Địa chỉ: Thôn 8 - Lý Trạch - Bố Trạch - Quảng Bình.

Số tài khoản: ..... Mở tại: .....

Điện thoại: ..... - DD: 0935126277;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên, hai bên thoả thuận nhất trí ký kết hợp đồng với những điều kiện sau đây:

**Điều 1: Nội dung Hợp đồng:**

Bên B nhận thu gom rác thải sinh hoạt cho bên A 01 lần/Tuần đảm bảo vệ sinh môi trường. Tại địa điểm: Công ty TNHH Xây Dựng Trường Thành; Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

**Điều 2:** Trách nhiệm của bên A: Tập kết rác vào đúng thời gian, nơi quy định của bên A để thuận lợi cho bên B việc thu gom theo quy định thống nhất.

Bên A thanh toán trọn gói cho bên B theo đúng hóa đơn quy định.

Giá trị hợp đồng: 120.000.đ/tháng (Bao gồm thuế VAT);

(*Bằng chữ: Một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn.*)

Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào thời gian 6 tháng một lần (chậm nhất vào ngày 25 tháng 5 và 25 tháng 9 hàng năm).

**Điều 3** Các điều khoản khác: Không thu gom các loại rác khác ngoài rác thải sinh hoạt (Gốc cây, đất đá, vật liệu xây dựng, rác thải y tế, rác thải nguy hại...)

**Điều 4.** Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 1 năm 2023;

Hai bên cam kết thực hiện đúng nội dung trong hợp đồng, nếu bên nào làm sai thì bên đó phải chịu trách nhiệm theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Hợp đồng này lập thành 2 bản, mỗi bên giữ một bản./.



Nguyễn Văn Thạnh



Quang Tiến

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG KINH TẾ

(V/v thu gom, vận chuyển rác thải)

Số: 11/HĐKT

*Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước tại phụ lục số 03 ban hành kèm theo quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ Quyết định 36/2018/QĐ - UBND ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc điều chỉnh, quy định giá tối đa đối với dịch vụ thu, gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Bình;*

*Căn cứ vào thoả thuận của hai bên.*

Hôm nay, ngày 01 tháng 1 năm 2022;

Tại Ủy ban nhân dân xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

**Chúng tôi gồm:**

**ĐẠI DIỆN BÊN A: Công ty TNHH Xây Dựng Trường Thành Quảng Bình;**

Đại diện là ông: Nguyễn Văn Thanh;

Chức vụ: Giám đốc;

Địa chỉ: Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

Điện thoại: DD: 0913386340;

Tài khoản: 0400 000 693 12 Tại Ngân hàng hàng Sacombank Quảng Bình phòng giao dịch Bố Trạch.

Mã số thuế: 3100261177;

**ĐẠI DIỆN BÊN B: Ủy ban nhân dân xã Lý Trạch;**

1. Ông: Nguyễn Quang Tiến; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Lý Trạch;

Địa chỉ: Thôn 8 - Lý Trạch - Bố Trạch - Quảng Bình.

Số tài khoản: ..... Mở tại: .....

Điện thoại: ..... - DD: 0935126277;

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên, hai bên thoả thuận nhất trí ký kết hợp đồng với những điều kiện sau đây:

**Điều 1: Nội dung Hợp đồng:**

Bên B nhận thu gom rác thải sinh hoạt cho bên A 01 lần/Tuần đảm bảo vệ sinh môi trường. Tại địa điểm: Công ty TNHH Xây Dựng Trường Thành; Thôn 8, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình;

**Điều 2:** Trách nhiệm của bên A: Tập kết rác vào đúng thời gian, nơi quy định của bên A để thuận lợi cho bên B việc thu gom theo quy định thống nhất.

Bên A thanh toán trọn gói cho bên B theo đúng hòa đơn quy định.

Giá trị hợp đồng: 120.000 đ/tháng (Bao gồm thuế VAT);

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào thời gian 6 tháng một lần (chậm nhất vào ngày 25 tháng 5 và 25 tháng 9 hàng năm).

**Điều 3** Các điều khoản khác: Không thu gom các loại rác khác ngoài rác thải sinh hoạt (Gốc cây, đất đá, vật liệu xây dựng, rác thải y tế, rác thải nguy hại...)

**Điều 4.** Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 1 năm 2022.

Hai bên cam kết thực hiện đúng nội dung trong hợp đồng, nếu bên nào làm sai thì bên đó phải chịu trách nhiệm theo quy định của Nhà nước hiện hành.

Hợp đồng này lập thành 2 bản, mỗi bên giữ một bản.



Số: 56.../TDPCCC-TM

## GIẤY CHỨNG NHẬN THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

- Căn cứ Nghị định số 35/2003/ND-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Nghị định số 46/2012/ND-CP ngày 22/5/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2003/ND-CP ngày 04/4/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 130/2006/ND-CP ngày 08/11/2006 quy định chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

- Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BCA ngày 12/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 35/2003/ND-CP ngày 04/4/2003 và Nghị định số 46/2012/ND-CP ngày 22/5/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy.

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 09 ngày 02/7/2014 của: Công ty TNHH xây dựng Trường Thành Quảng Bình

Người đại diện là ông Nguyễn Văn Thạnh Chức danh: Giám đốc

### PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

#### CHỨNG NHẬN:

#### HỆ THỐNG CẤP NƯỚC CHỮA CHÁY - NHÀ MÁY SẢN XUẤT GẠCH KHÔNG NUNG

Địa điểm xây dựng: Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

Chủ đầu tư/chủ phương tiện: Công ty TNHH xây dựng Trường Thành Quảng Bình

Đơn vị lập dự án/thiết kế: Trung tâm TV khảo sát - thiết kế huyện Bố Trạch.

Đã được thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

- Khoảng cách an toàn PCCC;
- Hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà;
- Trang bị phương tiện chữa cháy;

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.

Các yêu cầu kèm theo:

1. Thi công theo đúng thiết kế đã được thẩm duyệt;
2. Tổ chức nghiệm thu trước khi đưa công trình vào sử dụng.

Quảng Bình, ngày 11 tháng 8 năm 2014

**TRƯỞNG PHÒNG**




Nơi nhận:


- C66 - Bộ Công an;
- Công ty TNHH XD Trường Thành QB;
- Lưu: PC66(TM).

**Đại tá Phan Mậu Cảnh**



<p>Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý</p>	<p>Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền</p>
<p>Đơn bán số hữu. Đến tháng 10 năm 2004</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà xưởng 1. Diện tích xây dựng: 1306,9 m<sup>2</sup>; Diện tích sàn 1306,9 m<sup>2</sup>; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Cấp công trình: Cấp III; Thời hạn sở hữu: Đến tháng 10 năm 2004</li> <li>- Nhà xưởng 2. Diện tích xây dựng: 434,3 m<sup>2</sup>; Diện tích sàn 434,3 m<sup>2</sup>; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Cấp công trình: Cấp III; Thời hạn sở hữu: Đến tháng 10 năm 2004</li> <li>- Nhà vệ sinh. Diện tích xây dựng: 38,3 m<sup>2</sup>; Diện tích sàn 38,3 m<sup>2</sup>; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Cấp công trình: Cấp I; Thời hạn sở hữu: Đến tháng 10 năm 2004</li> </ul>	<p>Ngày 26/11/2023</p> <p><i>Nguyễn Quốc Tuấn</i></p> <p>PHÓ GIÁM ĐỐC</p> 

**CÔNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
 Ngày: 23-03-2023  
 Số chứng thực: 2023... Quyển số: 03... SCT/BS

  
**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Đài Thị Thu Hằng*

*Vấn đề: Giấy chứng nhận quyền sở hữu bất động sản*  
 Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, thay đổi hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**BẢN SAO**



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỞ DÙNG ĐẤT**  
**QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC Gắn liền với ĐẤT**

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất  
**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TRƯỜNG THÀNH QUẢNG BÌNH**  
 Giấy phép kinh doanh số: 3100261177  
 Đăng ký lần đầu: Ngày 19 tháng 03 năm 2002  
 Đăng ký thay đổi lần thứ 3: Ngày 19 tháng 05 năm 2014  
 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình  
 Địa chỉ trụ sở chính: Tiểu khu 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

BN 786523

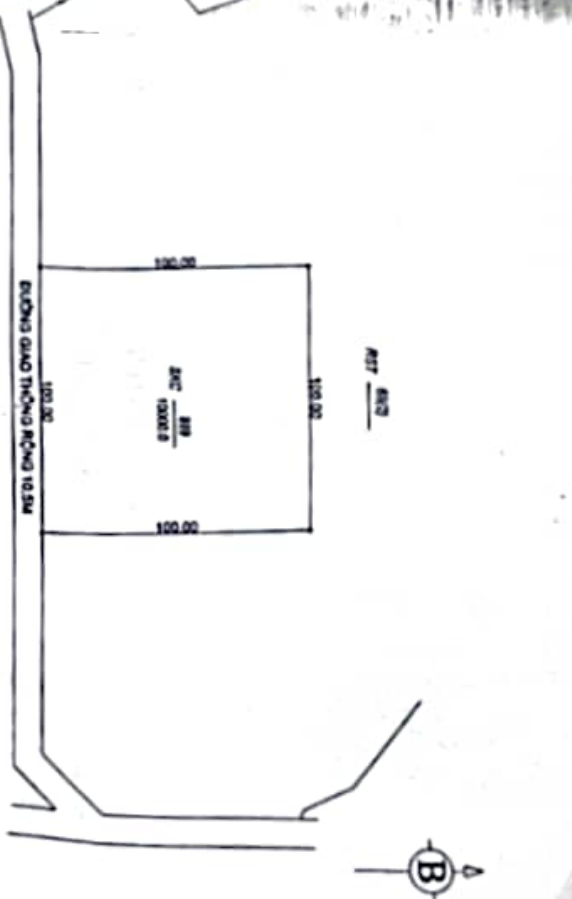


II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: **889**, tờ bản đồ số: **01**
  - b) Địa chỉ: **Xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình**
  - c) Diện tích: **10000,0 m<sup>2</sup>** (bằng chữ: Mười nghìn phẩy không mét vuông)
  - d) Hình thức sử dụng: **tiếng: 10000,0 m<sup>2</sup>; chung: Không m<sup>2</sup>**
  - e) Mục đích sử dụng: **Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp**
  - f) Thời hạn sử dụng: **Đến tháng 10 năm 2064**
  - g) Nguồn gốc sử dụng: **Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm**
2. Nhà ở: **✓**
3. Công trình xây dựng khác: **✓**
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: **✓**
5. Cây lâu năm: **✓**
6. Ghi chú: **Không**


III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Quảng Bình, ngày **24** tháng **10** năm **2014**.  
**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**  
**CHỦ TỊCH**

  
**NGUYỄN HỮU HOÀI**

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

<p>Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý</p>	<p>Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền</p> <p><b>24/10/2015</b></p> <p>  <b>Nguyễn Văn Khương</b></p>
---	---

Chứng nhận bổ sung quyền sở hữu đất với Nhà máy sản xuất gạch không nung:  
 - Nhà điều hành: Diện tích xây dựng: 171,6 m<sup>2</sup>; Diện tích sân: 171,6 m<sup>2</sup>; Hình thức sở hữu: Sở hữu riêng; Cấp công trình: Cấp IV;

TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 889

Số phát hành GCN: BN 786523

Tờ bản đồ số: 01

Số vào sổ cấp GCN: CT 02112

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xóa nội dung đăng ký thế chấp ngày 21/7/2016 theo hồ sơ số 001912.XC.120.1.

Đăng ký thế chấp bằng tài sản gắn liền với đất tại phòng Giao dịch Bất Động Sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quảng Bình, địa chỉ Tiểu khu 2, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo hồ sơ số 001912 TC 005.1.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền  
24/11/2016  
PHO GIAM ĐỐC  
Nguyễn Thị Kim Liên

Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Trang bổ sung số: 01

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3101093253

Đăng ký lần đầu: ngày 24 tháng 11 năm 2020

Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 09 tháng 11 năm 2022

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GREEN DIAMOND - PHONG NHA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN DIAMOND PHONG NHA INVESTMENT LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt: GREEN DIAMOND PHONG NHA CO.,LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

265 Lý Thành Tông, Xã Lộc Ninh, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0919 762 999

Fax:

Email: [greendiamondphongnha@gmail.com](mailto:greendiamondphongnha@gmail.com) Website:

**3. Vốn điều lệ** 68.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu mươi tám tỷ đồng

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	DƯƠNG ĐÌNH TUẤN	Việt Nam	P.207 Tầng 3, C/c 1A-1B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	67.320.000.000	99,000	049081000056	

2	NGUYỄN NGỌC LÂM	Việt Nam	23/5 Đường 27, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	680.000.000	1,000	044056007520
---	-----------------	----------	---	-------------	-------	--------------

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC LÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 08/04/1956

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 044056007520

Ngày cấp: 14/08/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 23/5 Đường 27, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 23/5 Đường 27, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*(Handwritten signature)*

**TRƯỞNG PHÒNG**



*Trần Chi Việt*